

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

VẤN ĐỀ ĐIỀU CHỈNH MỨC SINH PHÙ HỢP VỚI CÁC VÙNG VÀ ĐỐI TƯỢNG TRONG CHIẾN LƯỢC DÂN SỐ VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030

TS. BÙI THỊ NGỌC TRANG¹⁾

TÓM TẮT

Hôn nhân nam nữ và sinh sản là các yếu tố cơ bản đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của một gia đình, một xã hội và một dân tộc. Để quá trình phát triển lâu dài, bền vững thì việc hướng tới sự phát triển dân số phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội là vấn đề mà hầu hết các quốc gia trên thế giới đều chú trọng và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Việc phân tích về mức độ, xu hướng và những khác biệt về mức sinh của dân số theo các đặc trưng kinh tế - xã hội khác nhau là công cụ giúp các nhà lãnh đạo, quản lý nghiên cứu đánh giá, xây dựng các chương trình, chiến lược về chính sách dân số của quốc gia. Đại diện Tổng cục dân số cho biết hiện nay, sự chênh lệch mức sinh giữa các vùng, miền là một thực trạng cần chú ý ở Việt Nam. Đảng và Chính phủ Việt Nam đã liên tiếp ban hành nhiều Nghị quyết, Chương trình về công tác dân số. Bài viết trình bày tầm quan trọng của việc duy trì mức sinh thay thế, điều chỉnh mức sinh phù hợp với vùng và đối tượng trong Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Từ khóa: mức sinh phù hợp, chiến lược dân số...

1. Mức sinh và vấn đề điều chỉnh mức sinh ở Việt Nam

Quá trình tăng trưởng dân số chịu sự tác động chủ yếu của ba yếu tố: sinh, chết và di cư. Trong đó, mức sinh có vai trò quan trọng nhất vì đó là yếu tố chính đảm bảo cho sự thay thế sinh vật học và duy trì sự phát triển nhân loại.

Mức sinh phản ánh mức độ sinh thực tế của một tổng thể dân cư trong thời kỳ nghiên cứu; mức sinh phụ thuộc vào khả năng sinh sản của mỗi người phụ nữ, mức độ kết hôn của nam và nữ, độ tuổi kết hôn, số con mong muốn của các cặp vợ chồng, chính sách của nhà nước...

Đảng ta luôn quan tâm đến công tác dân số. Ngày 14 tháng 01 năm 1993, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về chính sách dân số -

kế hoạch hóa gia đình được ban hành với mục tiêu chính là giảm sinh¹¹. Đến nay, mục tiêu này đã đạt được khá vững chắc.

Song, trải qua 25 năm thực hiện, tình hình dân số Việt Nam cũng xuất hiện những đặc điểm và xu hướng mới tác động đến các vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường theo hướng cả tích cực và tiêu cực. Tình trạng không muốn kết hôn sớm ở độ tuổi 25 - 30, không muốn có con hoặc chỉ muốn sinh ít con đã xuất hiện ở một số nơi có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển. Ngược lại, ở nơi điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, mức sinh vẫn cao và thậm chí rất cao vì kết hôn và sinh con quá sớm, sinh quá dày và sinh nhiều con (mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có hơn 2,5 con). Theo ghi nhận mới nhất, có 33 tỉnh, thành phố có mức sinh cao¹². Bên cạnh đó, có 21 địa phương được xếp vào vùng mức sinh thấp¹³.

Do đó, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa

XII về công tác dân số trong tình hình mới đã được ban hành, nhấn mạnh quan điểm: “Tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đời sống trong môi trường sống và các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững”. Đây là quan điểm mới và rất lớn của Đảng, đánh dấu bước ngoặt quan trọng của chính sách dân số Việt Nam trong tình hình mới. Trước đây, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình chỉ tập trung vào một nội dung là kế hoạch hóa gia đình với mục tiêu giảm sinh. Hiện nay, chính sách dân số mới tập trung vào 06 nội dung, gồm: “Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng¹⁴; thích ứng với già hóa dân số¹⁵; phân bố dân số hợp lý và nâng

¹¹ Mục tiêu tổng quát: Thực hiện gia đình ít con, khỏe mạnh, tạo điều kiện để có cuộc sống an no, hạnh phúc. Mục tiêu cụ thể: Mỗi gia đình chỉ có một hoặc hai con, để tới năm 2015 bình quân trong toàn xã hội mỗi gia đình (một cặp vợ chồng) có 2 con, tiến tới ổn định quy mô dân số từ giữa thế kỷ XXI. Tập trung mọi nỗ lực nhằm tạo chuyển biến rõ rệt ngay trong thập kỷ 90 này.

¹² Vùng mức sinh cao gồm 33 tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh, Lai Châu, Quảng Trị, Yên Bái, Điện Biên, Nghệ An, Tuyên Quang, Ninh Bình, Sơn La, Bắc Ninh, Nam Định, Hà Giang, Bắc Giang, Thanh Hóa, Phú Thọ, Kon Tum, Hòa Bình, Đắk Nông, Cao Bằng, Quảng Bình, Lào Cai, Vĩnh Phúc, Gia Lai, Thái Nguyên, Hưng Yên, Đắk Lắk, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hải Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Hà Nam và Hải Dương.

¹³ Vùng mức sinh thấp gồm 21 tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Hậu Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Khánh Hòa, Long An, Bạc Liêu, Tây Ninh, Sóc Trăng, Cà Mau, Đồng Nai, Bình Thuận, Tiền Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long, An Giang, Bến Tre, Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Kiên Giang. Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố được xếp vào nhóm “Vùng mức sinh thấp” khi tính bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có dưới 2,0 con.

¹⁴ Báo điện tử Gia đình và xã hội (ngày 07/7/2019): theo ông Nguyễn Đoàn Tú - Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số (Bộ Y tế), một quốc gia có cơ cấu “dân số vàng” khi tỉ lệ những người trong độ tuổi từ 15-64 chiếm 66% trở lên. Việt Nam chính thức bước vào thời kỳ này năm 2007, đến nay tỉ lệ này xấp xỉ 70%. “Mỏ vàng không khai thác thì còn, cơ cấu “dân số vàng” không khai thác thì sẽ mất (vào khoảng năm 2040). Vì vậy, cần tích cực tận dụng cơ hội này để phát triển nhanh và bền vững đất nước” - T.Nguyên: “Các vấn đề đặt ra từ Nghị quyết 21 về công tác dân số trong tình hình mới”, theo website: <http://gdiadinh.net.vn/dan-so/cac-van-de-dat-ra-tu-nghi-quyet-21-ve-cong-tac-dan-so-trong-tinh-hinh-moi-201907071804466.htm>, truy cập ngày 29/5/2020.

¹⁵ Báo điện tử Gia đình và xã hội (ngày 07/7/2019): theo ông Nguyễn Đoàn Tú, năm 2011, dân số 60 tuổi trở lên của nước ta là 10%, nghĩa là Việt Nam đã chính thức bước vào quá trình già hóa. Theo dự báo, Việt Nam sẽ có dân số già vào năm 2035, khi tỉ lệ này tăng lên tới 20% với khoảng 21 triệu người cao tuổi. Vì vậy, nhất là ứng với già hóa dân số là một thách thức lớn hiện nay, nhất là trong điều kiện Việt Nam gia hòa nhanh - T.Nguyên: “Các vấn đề đặt ra từ Nghị quyết 21 về công tác dân số trong tình hình mới”, theo website: <http://gdiadinh.net.vn/dan-so/cac-van-de-dat-ra-tu-nghi-quyet-21-ve-cong-tac-dan-so-trong-tinh-hinh-moi-201907071804466.htm>, truy cập

cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững". Như vậy, phạm vi của công tác dân số trong tình hình mới là rộng và nhiều hơn so với thời điểm ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII.

Trên tinh thần Nghị quyết số 21, Chiến lược dân số đến năm 2030⁽⁶⁾ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong đó, đề ra 8 mục tiêu cụ thể đến năm 2030. "*Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng, đối tượng*" là mục tiêu số 1 trong Chiến lược, với các tiêu chí: *Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), quy mô dân số 104 triệu người; Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị, miền núi và đồng bằng; 50% số tỉnh đạt mức sinh thay thế; Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản; Giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn.*

Để thực hiện mục tiêu này, ngày 28 tháng 4 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 588-QĐ/TTG *Phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030*. Quyết định ban hành đã thu hút sự quan tâm của xã hội. Đây là một quyết định có ý nghĩa quan trọng để thực hiện Chiến lược Dân số đến năm 2030⁽⁷⁾. Bởi vì, sự bền vững của một quốc gia biểu hiện ở sự

bền vững cả về chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường, lao động và dân số.

Nội dung được các tầng lớp nhân dân quan tâm là việc điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích liên quan đến vấn đề sinh sản... Đồng thời, cũng nảy sinh tình trạng hiểu chưa đúng về vấn đề điều chỉnh mức sinh, nhất là ở các địa phương được xếp vào vùng có mức sinh thấp. Do vậy, tình hình mới đặt ra yêu cầu phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức.

2. Thay đổi nhận thức để góp phần thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030

Việc tuyên truyền để nhận thức đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là hết sức cần thiết. Chiến lược Dân số đến năm 2030 đã xác định một mục tiêu quan trọng cần phải đạt được, đó là: "*Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng, đối tượng, cụ thể: Duy trì vững chắc mức sinh thay thế - bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con*".

Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ đề ra 5 nhiệm vụ và giải pháp. Trong đó, nhiệm vụ hàng đầu là "tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền" đối với việc tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa việc chuyển hướng công tác dân số từ tập trung thực hiện việc *giảm sinh* sang *duy trì mức sinh thay thế*: những địa phương có mức sinh còn cao thì tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sinh ít con hơn; những nơi có mức sinh thấp thì tập trung tuyên truyền vận động sinh đủ hai con; tập trung duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế. Nghĩa

ngày 29/5/2020.

⁽⁶⁾ Ban hành theo Quyết định 1697/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019.

⁽⁷⁾ Thủ tướng Chính phủ: *Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030*.

là, phải hiểu rằng cần có biện pháp để giảm sinh ở nơi có mức sinh cao và khuyến khích sinh ở những nơi mức sinh đang thấp; các nội dung điều chỉnh tùy thuộc đặc điểm mức sinh thực tế ở các vùng, địa phương. Tuy nhiên, đã xuất hiện nhiều luồng ý kiến khác nhau do chưa hiểu đúng về các nội dung này. Trong bối cảnh quy mô dân số nước ta còn lớn, nếu hiểu không chính xác sẽ dẫn đến tình trạng tăng sinh trở lại rất đáng lo ngại ở những vùng đang có mức sinh cao.

Bên cạnh đó, hơn bao giờ hết, *cuộc vận động thực hiện mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc* đòi hỏi sự thống nhất nhận thức trong lãnh đạo và chỉ đạo. Có như thế mới có thể đảm bảo sự bền vững trong phát triển của quốc gia. Về điều này, GS.TS. Nguyễn Thiện Nhân - Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã phân tích: “*Nếu như 2 người trưởng thành sinh 2 người con, thì khi nghỉ hưu, mất đi, xã hội có 2 người thay thế. Đó là tỷ suất sinh hướng tới mức sinh thay thế*”¹⁸. Tất nhiên, phải hiểu rằng hai người chuẩn bị được sinh ra để đơn thuần thay thế nhân khẩu và lao động trong một gia đình cần phải được nuôi dưỡng mạnh khỏe về thể lực và dạy bảo để phát triển tốt về trí lực. Muốn vậy điều quan trọng là cặp vợ chồng cần đảm bảo trách nhiệm sinh sản. Điều này tưởng đơn giản nhưng không dễ thực hiện nếu chúng ta thiếu ý thức và thiếu quan tâm đúng mức.

Có nhiều câu hỏi đã được đặt ra: Vì sao các

bạn trẻ ngày nay không muốn lập gia đình sớm? Lập gia đình rồi lại trì hoãn không muốn sinh con sớm?... Đây là một trong các thực tế gây cản trở đối với việc đảm bảo duy trì mức sinh. Có nhiều nguyên nhân để dẫn đến thực trạng này: do quan niệm sống khá thoải mái ngày nay (còn trẻ tuổi hãy chơi cho thỏa sức, không vội gì việc kết hôn ràng buộc, khổ sở vì chăm sóc con nhỏ...); các bậc cha mẹ không thể áp đặt mong muốn đối với con cái trong việc kết hôn; các bạn trẻ còn chưa hiểu đầy đủ về vấn đề sức khỏe sinh sản. Rất ít thanh niên quan tâm để biết rằng khả năng sinh sản của phụ nữ thay đổi theo độ tuổi: phụ nữ càng lớn tuổi sinh con càng đối diện nguy cơ sảy thai, nguy cơ gặp biến chứng trong thai kỳ như tiểu đường, cao huyết áp..., đặc biệt, nguy cơ con chậm phát triển về thần kinh vận động cũng tăng theo tuổi của mẹ. Người mẹ càng lớn tuổi thì khả năng các nhiễm sắc thể ở trứng dính vào nhau càng cao, dẫn đến các bệnh liên quan đến rối loạn nhiễm sắc thể cho thai nhi như hội chứng Down, Edwards... Ngược lại, khi làm mẹ ở độ tuổi quá trẻ lại gặp những trở ngại khác như khung xương chậu chưa giãn nở tối đa... Trên thực tế, nhiều nghiên cứu sản khoa đã khẳng định độ tuổi tối nhất để sinh con của phụ nữ là trong khoảng từ 20 đến dưới 35 tuổi. Quy luật tất yếu này cũng đã được dân gian đúc kết:

“Trời mưa lâm râm
Cây trâm có trái
Con gái có chồng
Đàn ông có vợ
Đàn bà có con...”

Bất kỳ ai đi ngược và đi chậm hơn so với quy luật chung ấy, ông bà ta xếp vào trạng thái “quá lứa, lỡ thì”!

¹⁸ Lê Hiệp (31/5/2019): “Bí thư Nguyễn Thiện Nhân: ‘Cần quy hoạch để một bộ phận sinh con thứ 3’”; từ website: <https://thanhnien.vn/thoi-su/bi-thu-nguyen-thien-nhan-can-quy-hoach-de-mot-bo-phan-sinh-con-thu-3-1087678.html>, truy cập ngày 28/5/2020.

3. Vai trò tiên phong và gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong tuyên truyền vận động và thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh thay thế phù hợp vùng, đối tượng

Hiện nay, khi đề cập đến vấn đề sinh đủ hai con đối với mỗi cặp vợ chồng, một bộ phận tri hoãn hoặc không muốn sinh con thứ hai đã đưa ra nhiều lý do:

(1) Sinh và nuôi một đứa trẻ rất nhiều tốn kém về tiền bạc, sức khỏe, thời gian... Do đó, sinh một con và tập trung làm việc để nuôi và dạy dỗ thật tốt là đủ;

(2) Đã trải qua quá trình mang thai, sinh nở một đứa trẻ đầy gian nan, nguy hiểm đến tính mạng... nên không dám sinh thêm đứa trẻ thứ hai;

(3) Việc làm và thu nhập khó khăn nên không muốn sinh nữa...

Xét trong từng hoàn cảnh cụ thể thì tất cả các lý do nêu trên đều hợp lý. Song, đó chỉ là vấn đề trước mắt. Một số người chưa hình dung hết được tương lai lâu dài phía trước: khi những người làm cha, làm mẹ đều già và mất đi hoặc gia đình gặp biến cố, mô hình gia đình nhỏ sẽ khiến thành viên dễ rơi vào trạng thái cô đơn, thiếu người chia sẻ trong việc chăm sóc cha mẹ; chưa kể đến những rủi ro khác trong cuộc sống có thể ảnh hưởng đến đứa trẻ duy nhất trong gia đình và sâu xa là sự duy trì nòi giống...

Xác định là trách nhiệm của toàn dân, đặc biệt cán bộ, đảng viên phải làm gương đối với nhiệm vụ phát triển đất nước bền vững về dân số. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo: *"Đối với địa phương đã đạt mức sinh thay thế và có mức sinh thấp, nội dung tuyên truyền, vận động tập trung vào lợi ích của việc sinh đủ hai con:*

các yếu tố bất lợi của việc kết hôn, sinh con quá muộn; sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội; đối với gia đình và chăm sóc bố, mẹ khi về già. Tập trung vận động nam, nữ thanh niên không kết hôn muộn, không sinh con muộn, mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con và nuôi dạy con tốt".⁽⁹⁾

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo: *"Rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định không còn phù hợp với mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế, đặc biệt là các quy định xử lý vi phạm chính sách dân số hiện hành. Đề xuất ban hành quy định về việc đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc."⁽¹⁰⁾*

Để thay đổi nhận thức và hành vi cần đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hình thức đa dạng, hấp dẫn và thuyết phục; chú ý phát huy vai trò của những người có ảnh hưởng với công chúng, gia đình và dòng họ như: những người nổi tiếng trong các lĩnh vực chính trị, khoa học, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, già làng, trưởng bản... Đặc biệt quan tâm đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp, nhất là các hoạt động truyền thông tại nhà, tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên, nhân viên y tế thôn bản. Do đó, sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc là một nội dung quan trọng trong

⁽⁹⁾ Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

⁽¹⁰⁾ Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

Chương trình để thực hiện các mục tiêu điều chỉnh mức sinh phù hợp vùng và đối tượng. Đồng thời đây là một nhiệm vụ cần phải thực hiện để góp phần khắc phục "tư tưởng muốn có nhiều con, trọng nam hơn nữ vẫn còn khá phổ biến trong một bộ phận nhân dân, kể cả cán bộ, đảng viên"⁽¹⁾.

*

Như vậy, trong điều kiện phát triển hiện nay, hơn lúc nào hết chúng ta cần nhận thức đầy đủ và hành động đúng đắn theo lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh: "Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình

tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình."

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017. Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

2. Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

3. Thủ tướng Chính phủ: Quyết định 588-QĐ/TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017. Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

